

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU T  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-8-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T TỈNH TRÀ VINH**

***-Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Hồng Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Triệu

Bà Trần Thị Sang

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thôn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N Phước, thị trấn Lộc N, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước

***- Bị đơn:*** Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ông Yền, xã Hòa Minh, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, bà Lê Thị Thùy L là nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2019 bà với ông Huỳnh Văn C kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh. Quá trình sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, ông C nhiều lần đề nghị ly hôn với bà, do mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên hai người phải sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Lê Thùy T, sinh ngày 21/6/2020 hiện đang sống chung với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Lê Thị Thùy L yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Văn C, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, cấp tổng đạt Văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2020 thì bà Thùy L với ông Huỳnh Văn C phát sinh mâu thuẫn gia đình, do tính tình không hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông C không quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng kéo dài không hàn gắn được. Hiện tại hai người phải sống ly thân với nhau đã hơn 01 năm, từ những phân tích trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho bà Lê Thị Thùy L ly hôn với ông Huỳnh Văn C

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thùy L tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Lê Thùy T, sinh ngày 21/6/2020, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Lê Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, riêng bị đơn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Lê Thị Thùy L với ông Huỳnh Văn C quyết định xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thùy L nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông C không quan tâm chăm sóc gia đình và vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng kéo dài không hàn gắn được nên hai người phải sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay.

Riêng đối với ông Huỳnh Văn C là bị đơn trong vụ kiện mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà Lê Thị Thùy L và ông Huỳnh Văn C ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thùy L.

[4] *Về con chung*: Giao cho bà Lê Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Lê Thùy T, sinh ngày 21/6/2020, ông Huỳnh Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn C người không trực tiếp nuôi con được quyền tới thăm chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000 án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên*:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thùy L.

Tuyên xử: Cho bà Lê Thị Thùy L ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

*Về con chung:* Giao cho bà Lê Thị Thùy L tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Lê Thùy T, sinh ngày 21/6/2020, ông Huỳnh Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Huỳnh Văn C người không trực tiếp nuôi con có quyền tới thăm chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0011229 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán -Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Trà Vinh;  
-VKSND huyện Châu T;  
-THADS huyện Châu T;  
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;  
-Các đương sự;  
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triệu

Trần Thị Sang

Diệp Hồng Tân



